

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 8568 /BKHDĐT-TH
V/v thông báo dự kiến KH
đầu tư nguồn NSNN năm 2014

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2013

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước;
- Ngân hàng đầu tư PT và Ngân hàng Chính sách XH.

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2014 và ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 9035/VPCP-KTTH ngày 28 tháng 10 năm 2013 về thông báo dự kiến phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2014, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo dự kiến kế hoạch đầu tư từ NSNN năm 2014 của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác của Trung ương; các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước (dưới đây gọi tắt là các bộ, cơ quan và địa phương) như các phụ lục kèm theo.

Đề nghị các bộ, cơ quan và địa phương dự kiến phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2014 theo các quy định sau đây:

1. Nguyên tắc bố trí kế hoạch vốn NSNN năm 2014

Việc phân bổ vốn NSNN phải quán triệt và thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

a) Phải nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển trong các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm đã được Quốc hội thông qua.

b) Việc phân bổ vốn thực hiện theo đúng các quy định tại Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về

các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011-2015.

c) Phù hợp với kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2014-2015 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Thực hiện theo đúng quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2013 về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014; Chỉ thị số 14/CT-TTg về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn NSNN, trái phiếu Chính phủ.

- Tập trung bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ các dự án cấp bách, các dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phục hồi phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, của các ngành, các địa phương.

- Trong từng ngành, lĩnh vực, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án, công trình đã hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31 tháng 12 năm 2013, nhưng chưa bố trí đủ vốn; thanh toán nợ xây dựng cơ bản; các dự án dự kiến hoàn thành năm 2014 (theo tiến độ trong quyết định đầu tư, khả năng cân đối vốn và khả năng thực hiện trong năm 2014); vốn đối ứng các chương trình, dự án ODA (trừ các dự án trọng điểm dự kiến sử dụng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ bổ sung giai đoạn 2014-2016); các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 nhưng chưa được bố trí đủ vốn để hoàn thành, phát huy hiệu quả.

- Bố trí đủ vốn để hoàn trả các khoản vốn ứng trước nguồn ngân sách Trung ương kế hoạch năm 2014 (theo số vốn dự kiến giải ngân đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2014) theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ cho phép ứng trước trong năm 2013 (trừ các dự án ứng trước vốn đối ứng ODA nguồn ngân sách trung ương được Thủ tướng Chính phủ quyết định tại Quyết định số: 1439/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2013 và số 1812/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2013).

- Số vốn còn lại bố trí cho các dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt. Đối với các dự án chuyển tiếp cần rà soát phạm vi, quy mô đầu tư phù hợp với mục tiêu và khả năng cân đối vốn. Việc bố trí vốn phải

đảm bảo dự án nhóm C hoàn thành trong 3 năm, nhóm B hoàn thành trong 5 năm.

- Hạn chế tối đa việc khởi công mới các dự án; chỉ bố trí vốn khởi công mới các dự án thật sự cấp bách với các điều kiện:

+ Đã bố trí đủ vốn để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2013 về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014; Chỉ thị số 14/CT-TTg về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn NSNN, trái phiếu Chính phủ.

+ Xác định rõ nguồn vốn phù hợp với nhiệm vụ chi và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách (đã có ý kiến của các cơ quan có thẩm quyền). Quyết định phê duyệt dự án và thẩm định nguồn vốn theo đúng quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ. Dự án phải hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định trước ngày 31 tháng 10 năm 2013.

+ Các địa phương không được sử dụng vốn hỗ trợ có mục tiêu nguồn ngân sách trung ương cho các dự án khởi công mới chưa được thẩm định nguồn vốn; không bố trí vốn ngân sách trung ương cho các dự án sử dụng vốn vay ngân sách địa phương chưa thẩm định vốn hoặc phê duyệt phân vốn ngân sách trung ương cao hơn mức vốn đã thẩm định.

2. Căn cứ các nguyên tắc, tổng mức vốn thông báo nêu trên và trên cơ sở danh mục các dự án các bộ, cơ quan và địa phương đã được cấp có thẩm quyền thông qua theo thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 4686/BKHĐT-TH ngày 6 tháng 7 năm 2013, đề nghị các bộ ngành, địa phương dự kiến kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2014 với các nội dung sau:

a) Dự kiến danh mục và mức vốn bố trí nguồn NSNN cho từng dự án gửi báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2 bản), Bộ Tài chính trước ngày 12 tháng 11 năm 2012 theo các biểu mẫu đính kèm.

b) Đánh giá các kết quả đạt được và các tồn tại hạn chế trong phương án phân bổ vốn kế hoạch năm 2014.

Các báo cáo gửi bằng văn bản và gửi qua thư điện tử theo địa chỉ thktqd@mpi.gov.vn.

Đề đảm bảo thời gian giao kế hoạch năm 2014 đúng thời hạn quy định, đề nghị các bộ, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ, thường xuyên trao đổi với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để triển khai thực hiện các nội dung trên và gửi báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP (để b/c Thủ tướng Chính phủ);
- Bộ Tài chính;
- Lãnh đạo Bộ;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị trong Bộ;
- Lưu: VT, Vụ TH (5 bản).

245

BỘ TRƯỞNG

Bùi Quang Vinh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 1714/ SY-UBND

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPTK, K1;
- Lưu: VT (07b)

SAO Y BẢN CHÍNH

Bình Định, ngày 05 tháng 11 năm 2013

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thái Bình

DANH MỤC CÁC BIỂU MẪU KÈM THEO

(Kèm theo văn bản số 8568 /BKHĐT-TH ngày 29 tháng 10 năm 2013)

1. Các bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước báo cáo:

- Biểu mẫu I: Tổng hợp tình hình giao kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2013 và dự kiến giao kế hoạch năm 2014 của các bộ, ngành cơ quan trung ương.
- Biểu mẫu III: Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN (vốn trong nước) năm 2013 và dự kiến kế hoạch năm 2014.
- Biểu mẫu IV: Tình hình thực hiện các dự án đầu tư từ vốn ODA (vay, viện trợ) thuộc nguồn NSNN kế hoạch năm 2013 và dự kiến kế hoạch năm 2014.

2. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo:

- Biểu mẫu II: Tổng hợp tình hình giao kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2013 và dự kiến kế hoạch năm 2014 của các địa phương.
- Biểu mẫu IV: Tình hình thực hiện các dự án đầu tư từ vốn ODA (vay, viện trợ) thuộc nguồn NSNN kế hoạch năm 2013 và dự kiến kế hoạch năm 2014.
- Biểu mẫu số V: Ước tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2013; dự kiến kế hoạch năm 2014 của địa phương.
- Biểu mẫu số VI: Tình hình thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn hỗ trợ có mục tiêu ngân sách trung ương (vốn trong nước) kế hoạch năm 2013 và dự kiến kế hoạch năm 2014.

Các biểu mẫu nêu trên có thể tải về tại địa chỉ www.mpi.gov.vn



Phụ lục

Tỉnh Bình Định

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2014

(Phụ lục kèm theo văn bản số 8568/BKHĐT-TH ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chương trình/ngành, lĩnh vực	Kế hoạch năm 2014
	TỔNG SỐ	1.150.510
I	Vốn trong nước	1.028.970
1	Đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương	571.100
	Trong đó:	
	- Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	269.100
	- Hỗ trợ doanh nghiệp công ích	2.000
	- Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	300.000



STT	Chương trình/ngành, lĩnh vực	Kế hoạch năm 2014
2	Đầu tư theo các CTMTQG, chương trình bổ sung có mục tiêu từ NSTW	457.870
(1)	<i>Các chương trình mục tiêu quốc gia</i>	<i>154.570</i>
	- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	134.600
	<i>Trong đó:</i>	
	+ Các xã bãi ngang	17.000
	+ Hỗ trợ huyện nghèo theo Nghị quyết 30a	89.600
	+ Chương trình 135	28.000
	- Chương trình MTQG y tế	2.000
	- Chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống HIV/AIDS	2.000
	Chương trình MTQG vệ sinh an toàn thực phẩm	1.000
	- Chương trình MTQG nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	12.470



STT	Chương trình/ngành, lĩnh vực	Kế hoạch năm 2014
	- Chương trình MTQG văn hoá	2.500
(2)	<i>Các chương trình bổ sung có mục tiêu từ NSTW</i>	<i>303.300¹</i>
	- Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các vùng	91.800
	<i>Trong đó: Hỗ trợ các huyện giáp Tây Nguyên</i>	<i>13.500</i>
	- Chương trình giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản	6.000
	- Chương trình củng cố, nâng cấp hệ thống đê biển và hệ thống đê sông	18.000
	- Nâng cấp, xây dựng mới các hồ chứa nước ngọt và xây dựng hệ thống thủy lợi trên các đảo có đông dân cư	43.000
	- Chương trình di dân, định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số	3.000
	- Chương trình bố trí sắp xếp dân cư nơi cần thiết	3.000
	- Hỗ trợ đầu tư khu kinh tế ven biển	60.000
	- Hỗ trợ đầu tư khu công nghiệp	12.000



STT	Chương trình/ngành, lĩnh vực	Kế hoạch năm 2014
	- Hạ tầng cụm công nghiệp	3.000
	- Chương trình khắc phục hậu quả bom mìn theo Quyết định số 504/QĐ-TTg ngày 21/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ	5.500
	- Hỗ trợ đầu tư các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện	8.000
	- Hỗ trợ hạ tầng du lịch	10.000
	- Phát triển và bảo vệ rừng bền vững	15.000
	- Chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu (SPRCC)	25.000
II	Vốn nước ngoài (ODA)	121.540
	<i>Trong đó:</i>	
	- <i>Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn</i>	<i>5.540</i>

Ghi chú:¹ Trong đó: Bao gồm thu hồi vốn ứng trước của các dự án sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn hồ chứa nước theo văn bản số 1383/TTg-KTTH ngày 30/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ.